

UBND QUẬN TÂN BÌNH
HỘI ĐỒNG LƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /TB-HDL

Tân Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2024

KHẨN**THÔNG BÁO**

Kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023 đối với cán bộ, công chức, viên chức quận Tân Bình do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc kiện toàn thành viên Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quận Tân Bình;

Căn cứ Kết quả Hội xét, biểu quyết của các Thành viên và ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - Chủ tịch Hội đồng lương quận Tân Bình ngày 21 tháng 3 năm 2024. Phòng Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng lương quận Tân Bình) Thông báo kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023 đối với cán bộ, công chức, viên chức quận Tân Bình do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Thông báo đến Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan về kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023 đối với 144 trường hợp đã có đủ thành tích nâng bậc lương trước thời hạn (97 trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước 12 tháng, 47 trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước 06 tháng), 03 trường hợp đang đề nghị chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023, đang chờ kết quả của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông báo công khai kết quả nâng lương trước hạn năm 2023 của Hội đồng lương quận Tân Bình tại cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan kiểm tra lại các thông tin như: họ, tên; chức vụ, chức danh; đơn vị công tác; mã ngạch, bậc, hệ số mức nâng lương và có ý kiến phản hồi về Thủ trưởng đơn vị để có văn bản báo cáo về Phòng Nội vụ **chậm nhất ngày 27 tháng 3 năm 2024** khi có thông tin cần điều chỉnh (nếu có). Quá thời hạn nêu trên Phòng Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo thẩm quyền như thông tin đã được thông báo.

Trên đây là Thông báo kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023 đối với cán bộ, công chức, viên chức quận Tân Bình do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Mọi khó khăn, vướng mắc liên hệ cơ quan Thường trực Hội đồng lương quận Tân Bình (Phòng Nội vụ) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- TTUB: CT kiêm Chủ tịch HDL (để báo cáo);
- Thành viên HDL;
- Các cơ quan HC, đơn vị SN;
- UBND 15 phường;
- Các trường MN, TH, THCS;
- P.NV: TP, PTP (Đ);
- Lưu: VT, K, N.



Hoàng Văn Tài
Trưởng phòng Nội vụ



DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2023
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
TRÌNH HỘI ĐỒNG LƯƠNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ - KHỎI HÀNH CHÍNH

ST T	Giới tính (ông/ bà)	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện			Bậc, hệ số lương đề nghị			Số tháng NLTH	Thành tích	Kỷ luật	Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Ông	Phan Văn Quang	Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	01.002	4	5,42	01/9/2021	5	5,76	01/9/2023	12 tháng	Năm 2019: Huân chương lao động Hạng 3 (QĐ số 1648/QĐ- CTN ngày 30/9/2019 của Chủ tịch nước). Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2020 - 2021 (QĐ số 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận Tân Bình) Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2021 - 2022 (QĐ số 15/QĐ- UBND-KT ngày 16/01/2023 của UBND quận)	Không	
2	Ông	Trần Minh Vũ	Trưởng phòng	Phòng Tài chính - kế hoạch	01.003	7	4,32	01/9/2021	8	4,65	01/9/2023	12 tháng	Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 65/QĐ- UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình) Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 78/QĐ- UBND-KT ngày 30/3/2022 của UBND quận Tân Bình) Năm 2023: Đang chờ kết quả Chiến sĩ thi đua cơ sở	Không	
3	Bà	Đoàn Thị Kiều Trinh	Chuyên viên	Phòng Tài chính - kế hoạch	01.003	2	2,67	01/5/2021	3	3,00	01/11/2023	6 tháng	Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 57/QĐ- UBND-KT ngày 28/02/2023 của UBND quận Tân Bình).	Không	

Tổng cộng: 03 người

+ 02 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 12 tháng

+ 01 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng



4	Bà	Huỳnh Thị Mỹ Phượng	Phó Trưởng ban	Ban quản lý chợ Tân Bình	01.003	5	3,66	01/4/2021	6	3,99	01/4/2023	12 tháng	Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 74/QĐ-UBND-KT ngày 22/01/2019 của UBND quận Tân Bình) Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 66/QĐ-UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình) Năm 2021: Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố (Quyết định số 1293/QĐ-UB ngày 15/4/2021 của UBND Thành phố)	Không	
5	bà	Trần Thùy Trang	Trưởng Trạm Y tế/ Điều dưỡng hạng III	Trạm Y tế Phường 5/ Trung tâm Y tế	V.08.05.12	4	3.33	01/03/2021	5	3.66	01/03/2023	12 tháng	- Năm 2023: Bằng khen UBND Thành phố (Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND TP. Hà Chí Minh)	Không	
6	ông	Trương Thành Nhân	Phó Trưởng phòng/ Dược sĩ (hạng III)	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ/ Trung tâm Y tế	V.08.08.22	2	2.67	01/03/2021	3	3.00	01/03/2023	12 tháng	- 03 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: + Năm 2019: Quyết định số 66/QĐ-UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình. + Năm 2020: Quyết định số 2849/QĐ-SYT ngày 21/5/2021 của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh. + Năm 2022: Quyết định số 10730/QĐ-SYT ngày 09/6/2023 của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh.	Không	

7	ông	Dư Ngọc Tuấn	Lưu trữ viên trung cấp (hạng IV)	Phòng Tổ chức - Hành chính/ Trung tâm Y tế	V.01.02.03	6	2.86	01/04/2022	7	3.06	01/04/2023	12 tháng	- Năm 2021: Bằng khen UBND Thành phố (Quyết định số 3982/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh).	Không	
8	bà	Nguyễn Mai Vy Thúy	Y sĩ hạng IV	Trạm Y tế Phường 4/ Trung tâm Y tế	V.08.03.07	9	3.46	01/07/2022	10	3.66	01/07/2023	12 tháng	- Năm 2023: Bằng khen UBND Thành phố (Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND TP. Hồ Chí Minh).	Không	
9	bà	Trần Nguyễn Cẩm My	Bác sĩ (Hạng III)	Khoa Khám bệnh/ Trung tâm Y tế	V.08.01.03	2	2.67	01/08/2021	3	3.00	01/08/2023	12 tháng	- Năm 2021: Bằng khen UBND Thành phố (Quyết định số 3982/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh). - 02 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: + Năm 2019: Quyết định số 66/QĐ-UBND- KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình. + Năm 2022: Quyết định số 8094/QĐ-SYT ngày 27/4/2023 của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh.	Không	
10	ông	Nguyễn Cư Minh	Trưởng khoa/ Y tế công cộng (hạng III)	Khoa YTCC & ATTP/ Trung tâm Y tế	V.08.04.10	3	3.00	01/01/2021	4	3.33	01/7/2023	6 tháng	- 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: Năm 2019 (Quyết định số 66/QĐ-UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình).	Không	
Tổng cộng: 10 người + 09 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 12 tháng + 01 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng															



**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2023
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
TRÌNH HỘI ĐỒNG LƯƠNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ - KHỎI SỰ NGHIỆP**

ST T	Giới tính (ông/ bà)	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện			Bậc, hệ số lương đề nghị			Số tháng NLTH	Thành tích	Kỷ luật	Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Ông	Lê Quốc Đạt	Phó Giám đốc	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực	V.04.02.06	2	2,67	01/5/2021	3	3,00	01/5/2023	12 tháng	Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND quận Tân Bình) Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND quận Tân Bình Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (năm 2021, 2022) - Quyết định số 1147/QĐ- UBND ngày 30/3/2023 của UBND thành phố	Không	

2	Bà	Phạm Thị Thúy Nhài	Phó Giám đốc	Trung tâm GDNH-GDTC	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2021	7	4,32	01/9/2023	12 tháng	Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND quận Tân Bình) Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND quận Tân Bình) Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (năm 2021, 2022) - Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND thành phố	Không	
3	Ông	Nguyễn Phương Bắc	Trưởng ban	Ban quản lý chợ Tân Bình	01.003	8	4,65	01/01/2021	9	4,98	01/01/2023	12 tháng	Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 74/QĐ-UBND-KT ngày 22/01/2019 của UBND quận Tân Bình) Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 66/QĐ-UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình)	Không	

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2023
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
TRÌNH HỘI ĐỒNG LƯƠNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ - KHỐI PHƯỜNG

ST T	Giới tính (ông/ bà)	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện			Bậc, hệ số lương đề			Số tháng NLTH	Thành tích	Kỷ luật	Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Ông	Nguyễn Trung Sơn	Chỉ huy trưởng BCH Quân sự	Ủy ban nhân dân Phường 2	01.003	3	3,00	01/04/2021	4	3,33	01/04/2023	12 tháng	- Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 72/QĐ-UBND-KT ngày 22/01/2019 của UBND quận Tân Bình). - Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 64/QĐ-UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình).	Không	
2	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Thuận	Tài chính - Kế toán	Ủy ban nhân dân Phường 2	01.004	1	2,10	01/01/2021	2	2,41	01/01/2023	12 tháng	- Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 64/QĐ-UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình). - Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 77/QĐ-UBND-KT ngày 15/3/2021 của UBND quận Tân Bình).	Không	
3	Ông	Lê Viết Trường	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Phường 3	01.003	2	2.67	01/10/2021	3	3,00	01/10/2023	12 tháng	- Năm 2020, 2021, 2022: Bằng khen Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 393/QĐ-MTTQ ngày 25/12/2020; Quyết định số 814/QĐ-MTTQ ngày 24/12/2021; Quyết định số 1015/QĐ-MTTQ ngày 21/12/2022).	Không	
4	Ông	Trần Minh Thắng	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Phường 4	01.003	2	2.67	01/12/2021	3	3,00	01/12/2023	12 tháng	Năm 2020: Bằng khen Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Quyết định số 56-QĐ/TWĐTN ngày 02/3/2020)	Không	

5	Ông	Đoàn Minh Phú	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Phường 5	01.003	2	2.67	01/08/2021	3	3,00	01/8/2023	12 tháng	- Năm 2021, 2022: Bằng khen Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 814/QĐ-MTTQ ngày 24/12/2021; Quyết định số 1015/QĐ-MTTQ ngày 21/12/2022)	Không	
6	Bà	Huỳnh Thị Bảo Châu	Văn phòng - Thống kê	Ủy ban nhân dân Phường 6	01.003	5	3.66	15/6/2021	6	3,99	15/6/2023	12 tháng	- Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 72/QĐ-UBND-KT ngày 22/01/2019 của UBND quận Tân Bình). - Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 77/QĐ-UBND-KT ngày 15/3/2021 của UBND quận Tân Bình).	Không	
7	Ông	Nguyễn Sĩ Phong	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Phường 8	01.003	1	2,34	01/07/2021	2	2,67	01/07/2023	12 tháng	- Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 72/QĐ-UBND-KT ngày 22/01/2019 của UBND quận Tân Bình). - Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 64/QĐ-UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình). - Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 77/QĐ-UBND-KT ngày 15/3/2021 của UBND quận Tân Bình). - Năm 2021: Bằng khen UBND Thành phố (Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 15/4/2021)	Không	
8	Ông	Mai Đình Phụng	Chủ tịch	Ủy ban nhân dân Phường 9	01.002	2	4.74	01/12/2021	3	5,08	01/12/2023	12 tháng	Năm 2019: Bằng khen Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Quyết định số 468-QĐ/TWĐTN ngày 24/12/2019)	Không	
9	Ông	Trần Tuấn Phong	Phó Chủ tịch	Ủy ban nhân dân Phường 9	01.003	3	3,00	01/08/2021	4	3,33	01/08/2023	12 tháng	Năm 2018: Bằng khen Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Quyết định số 408-QĐ/TWĐTN ngày 08/01/2019)	Không	
10	Bà	Bùi Thị Thùy Đăng	Phó Chủ tịch	Ủy ban nhân dân Phường 10	01.003	2	2.67	01/06/2021	3	3,00	01/12/2023	6 tháng	Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 72/QĐ-UBND-KT ngày 22/01/2019 của UBND quận Tân Bình).	Không	
11	Ông	Nguyễn Văn Lâm	Chỉ huy trưởng BCH Quân sự	Ủy ban nhân dân Phường 11	01.004	3	2.72	01/07/2021	4	3,03	01/07/2023	6 tháng	Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 72/QĐ-UBND-KT ngày 22/01/2019 của UBND quận Tân Bình).	Không	

12	Bà	Trần Thị Diệu	Phó Chủ tịch	Ủy ban nhân dân Phường 12	01.003	4	3.33	01/05/2021	5	3,66	01/05/2023	12 tháng	- Năm 2019: Bằng khen, Quyết định số 98-QĐ/TWĐTN ngày 02/4/2019 của Trung Ương Đoàn về có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2018. - Năm 2020: Bằng khen, Quyết định số 247-QĐ/TWĐTN ngày 15/09/2020 của Trung Ương Đoàn về có thành tích xuất sắc trong đợt hoạt động chiến dịch Hoa Phượng Đỏ năm 2020. - Năm 2021: Bằng khen, Quyết định số 238QĐ/TWĐTN ngày 28/4/2021 của Trung Ương Đoàn về có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2020. - Năm 2022: Bằng khen, Quyết định số 14-QĐKT/TĐTN-VP ngày 13/01/2022 Của Ban Thường vụ Thành đoàn đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 trên địa bàn	Không	
13	Ông	Thái Văn Quốc	Phó Chủ tịch	Ủy ban nhân dân Phường 12	01.003	4	3.33	01/05/2021	5	3,66	01/11/2023	6 tháng	- Năm 2020: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 64/QĐ-UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND quận Tân Bình)	Không	
14	Bà	Lê Thị Hương Giang	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Phường 13	01.003	2	2.67	01/11/2021	3	3,00	01/11/2023	12 tháng	Năm 2021: Bằng khen Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (Quyết định số 6332/QĐ-ĐCT ngày 10/9/2021 của Ban chấp hành TW).	Không	
15	Bà	Phạm Nguyễn Minh Châu	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Phường 13	01.003	1	2.34	01/07/2021	2	2,67	01/07/2023	12 tháng	Năm 2023: Bằng khen Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Quyết định số 223QĐKT/TWĐTN-VP ngày 17/3/2023 của Ban chấp hành TW).	Không	
16	Ông	Lê Quốc Vũ	Phó Chủ tịch	Ủy ban nhân dân Phường 15	01.004	4	3.33	01/06/2021	5	3,66	01/12/2023	12 tháng	Năm 2020: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 78/QĐ-UBND-KT ngày 15/3/2021 của UBND quận Tân Bình).	Không	
Tổng cộng: 16 người + 13 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 12 tháng + 03 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng															

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2023
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
TRÌNH HỘI ĐỒNG LƯƠNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ - KHỐI MÀM NON

ST T	Giới tính (ông/ bà)	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện			Bậc, hệ số lương đề nghị			Số tháng NLTH	Thành tích	Kỷ luật	Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Giáo viên	Trường Mầm non 4	V.07.02.25	5	3,66	01/05/2021	6	3,99	01/05/2023	12 tháng	- Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận). - Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2022: Bản khen UBND Thành phố (Quyết định số 3891/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND Thành phố) - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	

2	Bà	Trần Thị Thanh Vân	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non 5	V.07.02.26	4	3.03	01/06/2021	5	3,34	01/06/2023	12 tháng	 - Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
3	Bà	Nguyễn Ngọc Dung	Hiệu trưởng	Trường Mầm non 7	V.07.02.25	7	4.32	01/09/2021	8	4,65	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận). - Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận).	Không	
4	Bà	Phạm Thị Bích Phượng	Giáo viên	Trường Mầm non 8	V.07.02.25	7	4.32	01/12/2021	8	4,65	01/12/2023	12 tháng	- Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 1202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND quận). - Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận).	Không	

5	Bà	Trần Thị Kiều Nhung	Hiệu trưởng	Trường Mầm non 9	V.07.02.25	8	4.65	01/06/2021	9	4,98	01/06/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND- KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND- KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
6	Bà	Hoàng Thị Thanh Bút	Giáo viên	Trường Mầm non 9	V.07.02.25	7	4.32	01/09/2021	8	4,65	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND- KT ngày 28/8/2020 của UBND quận). - Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND- KT ngày 26/8/2021 của UBND quận).	Không	
7	Bà	Nguyễn Thị Châu Thanh	Giáo viên	Trường Mầm non 9	V.07.02.26	5	3.34	01/09/2021	6	3,65	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND- KT ngày 28/8/2020 của UBND quận). - Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND- KT ngày 26/8/2021 của UBND quận).	Không	

8	Bà	Bùi Thanh Nga	Hiệu trưởng	Trường Mầm non 10	V.07.02.25	7	4.32	01/09/2021	8	4,65	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND- KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND- KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
9	Bà	Lê Thị Diệu	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non 10A	V.07.02.26	5	3.34	01/03/2021	6	3,65	01/03/2023	12 tháng	- Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND- KT ngày 28/8/2020 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND- KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
10	Bà	Trịnh Thị Nguyệt	Giáo viên	Trường Mầm non 10A	V.07.02.26	4	3.03	01/09/2021	5	3,34	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND- KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND- KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	

11	Bà	Nguyễn Thị Hoài Thương	Giáo viên	Trường Mầm non 11	V.07.02.26	5	3.34	01/12/2021	6	3,65	01/12/2023	12 tháng	- Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận). - Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận).	Không	
12	Bà	Đinh Thị Bích Chi	Hiệu trưởng	Trường Mầm non 12	V.07.02.25	7	4.32	01/09/2021	8	4,65	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận). - Năm 2023: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ)	Không	
13	Bà	Nguyễn Thị Kim Chung	Giáo viên	Trường Mầm non 12	V.07.02.25	7	4.32	01/05/2021	8	4,65	01/05/2023	12 tháng	- Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND quận). - Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận).	Không	

14	Bà	Nguyễn Thị Kim Dung	Giáo viên	Trường Mầm non 12	V.07.02.25	6	3.99	01/12/2021	7	4,32	01/12/2023	12 tháng	- Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
15	Bà	Phan Thị Yến	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non 13	V.07.02.26	6	3.65	01/03/2021	7	3,96	01/03/2023	12 tháng	- Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND quận). - Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận). - Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	

16	Bà	Bạch Thị Minh Hiếu	Giáo viên	Trường Mầm non 13	V.07.02.25	8	4.65	01/04/2021	9	4,98	01/04/2023	12 tháng	- Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND- KT ngày 30/7/2019 của UBND quận). - Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND- KT ngày 28/8/2020 của UBND quận).	Không	
17	Bà	Trương Đào Phương Uyên	Giáo viên	Trường Mầm non 13	V.07.02.26	4	3.03	01/12/2021	5	3,34	01/12/2023	12 tháng	- Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND- KT ngày 28/8/2020 của UBND quận). - Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND- KT ngày 26/8/2021 của UBND quận). - Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND- KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND- KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
18	Bà	Trần Thị Thúy	Giáo viên	Trường Mầm non 13	V.07.02.26	5	3.34	01/12/2021	6	3,65	01/06/2024	6 tháng	- Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND- KT ngày 30/7/2019 của UBND quận).	Không	

19	Bà	Nguyễn Trịnh Phương Linh	Giáo viên	Trường Mầm non 15	V.07.02.26	4	3.03	01/09/2021	5	3,34	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
20	Bà	Nguyễn Kim Quỳnh Vi	Giáo viên	Trường Mầm non Bàu Cát	V.07.02.25	6	3.99	01/10/2021	7	4,32	01/10/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
21	Bà	Trần Thị Hợp	Giáo viên	Trường Mầm non Bàu Cát	V.07.02.26	4	3.03	01/03/2021	5	3,34	01/09/2023	6 tháng	- Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận).	Không	
22	Bà	Vũ Thị Châm	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Mi	V.07.02.26	7	3.96	01/09/2021	8	4,27	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	

23	Bà	Ngô Thị Kim Tân	Giáo viên	Trường Mầm non Kim Đồng	V.07.02.25	8	4.65	01/12/2021	9	4,98	01/12/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND- KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND- KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
24	Bà	Nguyễn Thị Nương	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Sơn Nhất	V.07.02.26	5	3.34	01/12/2021	6	3,65	01/06/2024	6 tháng	Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
25	Bà	Hồ Võ Nam Phương	Giáo viên	Trường Mầm non Tuổi Xanh	V.07.02.26	4	3.03	01/03/2021	5	3,34	01/03/2023	12 tháng	- Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND- KT ngày 30/7/2019 của UBND quận). - Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND- KT ngày 28/8/2020 của UBND quận). - Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND- KT ngày 26/8/2021 của UBND quận).	Không	

26	Bà	Nguyễn Thị Thùy Vân	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Vườn Hồng	V.07.02.26	6	3.65	01/09/2021	7	3,96	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND- KT ngày 06/9/2022 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND- KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
27	Bà	Lê Thị Ngọc Thiện	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Phú Hòa	V.07.02.25	7	4.32	01/07/2021	8	4,65	01/07/2023	12 tháng	- Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND- KT ngày 26/8/2021 của UBND quận). - Năm 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND- KT ngày 06/9/2022 của UBND quận).	Không	
28	Bà	Nguyễn Thị Lan Phương	Giáo viên	Trường Mầm non Quận	V.07.02.26	5	3.34	01/12/2021	6	3,65	01/12/2023	12 tháng	- Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND- KT ngày 26/8/2021 của UBND quận). - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND- KT ngày 26/7/2023 của UBND quận).	Không	
Tổng cộng: 28 người + 25 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 12 tháng + 03 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng															



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2023
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
TRÌNH HỘI ĐỒNG LƯƠNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ - KHỎI TIỂU HỌC

ST T	Giới tính (ông/ bà)	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện			Bậc, hệ số lương đề nghị			Số tháng NLTH	Thành tích	Kỷ luật	Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Bà	Lê Thị Kim Liên	Giáo viên	Trường Tiểu học Bành Văn Trần	V.07.03.28	3	4.68	01/10/2021	4	5.02	01/10/2023	12 tháng	- Năm 2020-2021: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận Tân Bình) - Năm 2021-2022: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 187/QĐ- UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND	Không	
2	Bà	Nguyễn Thị Đông Thái	Giáo viên	Trường Tiểu học Bành Văn Trần	V.07.03.28	4	5.02	01/10/2021	5	5.36	01/04/2024	6 tháng	- Năm 2020-2021: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận Tân Bình)	Không	
3	Bà	Trương Thị Tâm	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	V.07.03.28	4	5.02	01/09/2021	5	5,36	01/09/2023	12 tháng	- Năm học 2021- 2022: Bằng khen UBNDTP (Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBNDTP)	Không	

4	Bà	Lê Thị Ngọc Tuyết	Phó Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	V.07.03.28	2	4,34	01/03/2021	3	4,68	01/03/2023	12 tháng	- Năm học 2021-2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND Quận) - Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND Quận)	Không	
5	Bà	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	V.07.03.29	1	2,34	01/03/2021	2	2,67	01/09/2023	6 tháng	- Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND Quận)	Không	
6	Bà	Nguyễn Thị Thu Quyên	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	V.07.03.28	1	4,00	01/09/2021	2	4,34	01/03/2024	6 tháng	- Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 197/QĐ-UBND-KT, ngày 26/8/2021 của UBND quận Tân Bình)	Không	
7	Bà	Nguyễn Thị Hường	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	V.07.03.07	3	3,00	01/11/2021	4	3,33	01/05/2024	6 tháng	- Năm học 2019-2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ-UBND-KT, ngày 28/8/2020 của UBND quận Tân Bình)	Không	
8	Bà	Huỳnh Lê Phương Uyên	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	V.07.03.07	3	3,00	01/11/2021	4	3,33	01/11/2023	12 tháng	- Năm 2023: Bằng khen UBNDTP (Quyết định 3692/QĐ-UBND, ngày 31/08/2023 của UBND Thành phố.)	Không	

9	Bà	Vũ Hoài Trân	Phó Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	V.07.03.28	2	4,34	01/12/2021	3	4,68	01/12/2023	12 tháng	- Năm học 2021-2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 187/QĐ-UBND-KT, ngày 06/9/2022 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua (Quyết định 154/QĐ-UBND-KT, ngày 26/7/2023 của UBND quận Tân Bình) - Năm 2021: Bằng khen UBNDTP (Quyết định 3964/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND	Không	
10	Ông	Khổng Hữu Thành	Giáo viên	Trường Tiểu học Thân Nhân Trung	V.07.03.29	3	3,00	01/08/2021	4	3,33	01/02/2024	6 tháng	Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/07/2023 của UBND Quận Tân Bình)	Không	
11	Bà	Đào Thị Ngọc Ánh	Giáo viên	Trường Tiểu học Thân Nhân Trung	V.07.03.29	3	3,00	01/08/2021	4	3,33	01/02/2024	6 tháng	Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/08/2021 của UBND Quận Tân Bình)	Không	
12	Bà	Tổng Thị Trần Nguyên	Giáo viên	Trường Tiểu học Thân Nhân Trung	V.07.03.07	3	3,00	01/11/2021	4	3,33	01/05/2024	6 tháng	Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/07/2023 của UBND Quận Tân Bình)	Không	

13	Bà	Trần Thị Thu Thủy	Giáo viên	Trường Tiểu học Đồng Đa	V.07.03.28	1	4,00	01/12/2021	2	4,34	01/12/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/09/2022 của UBND Quận). - Năm 2023: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/07/2023 của UBND Quận).	Không	
14	Bà	Đặng Thị Thanh Thảo	Giáo viên	Trường Tiểu học Bạch Đằng	V.07.03.28	1	4,00	01/03/2021	2	4,34	01/03/2023	12 tháng	- Năm học 2023: Bằng khen chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố HCM. Bà Đặng Thị Thanh Thảo đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tục (2021-2022, 2022-2023) góp phần tích cực phong trào thi đua của Thành phố (Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 31/08/2023).	Không	
15	Bà	Lê Thị Mộng Trinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	V.07.03.28	2	4,34	01/06/2021	3	4,68	01/12/2023	6 tháng	Năm học 2022-2023: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/07/2023 của UBND quận Tân Bình)	Không	
16	Bà	Nghiêm Lệ Thy	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	V.07.03.28	2	4,34	01/12/2021	3	4,68	01/06/2024	6 tháng	Năm học 2021-2022: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/09/2022 của UBND quận Tân Bình)	Không	

17	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	V.07.03.28	3	4,68	01/10/2021	4	5,02	01/04/2024	6 tháng	Năm học 2019-2020: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ- UBND-KT ngày 28/08/2020 của UBND quận Tân Bình)	Không	
18	Bà	Nguyễn Minh Quân	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Chi Lăng	V.07.03.28	3	4.68	01/09/2021	4	5,02	01/09/2023	12 tháng	- Năm học 2017- 2018: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 199/QĐ- UBND-KT ngày 07/8/2018 của UBND quận Tân Bình; - Năm học 2018-2019: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ- UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND quận Tân Bình; - Năm học 2019-2020: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ- UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND quận Tân Bình); - Năm học 2020-2021: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND	Không	

19	Bà	Cao Lê Minh Thông	Giáo viên	Trường Tiểu học Chi Lăng	V.07.03.07	3	3,00	01/08/2021	4	3,33	01/02/2024	6 tháng	- Năm học 2022-2023: + Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận Tân Bình); + Giáo viên dạy giỏi Tiểu học cấp quận (Quyết định 198/QĐ-GDĐT ngày 30/12/2022 của Phòng GD&ĐT quận Tân Bình)	Không	
20	Bà	Nguyễn Thị Phương Nghi	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	V.07.02.28	1	4,00	01/09/2021	2	4,34	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2022: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/09/2022 của UBND quận Tân Bình) - Năm 2023: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/07/2023 của UBND quận Tân Bình)	Không	Đang chờ quyết định CDNN
21	Bà	Bùi Trúc Vy	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	V.07.02.29	3	3,00	01/08/2021	4	3,33	01/02/2024	6 tháng	- Năm học 2018-2019: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/07/2019 của UBND Quận)	Không	Đang chờ quyết định CDNN

22	Bà	Huỳnh Thị Khánh Ly	Hiệu Trưởng	Trường Tiểu học Bình Giả	V.07.03.28	3	4.68	01/06/2021	4	5.02	01/06/2023	12 tháng	- Năm học 2019-2020: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ- UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2020-2021: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND	Không	
23	Bà	Huỳnh Thị Lệ Hoa	Giáo viên	Trường Tiểu học Bình Giả	V.07.03.07	3	3,00	01/11/2021	4	3,33	01/11/2023	12 tháng	- Năm học 2019-2020: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ- UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2020-2021: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND	Không	
24	Bà	Phạm Thị Ngọc Diễm	Giáo viên TTCM	Trường Tiểu học Sơn Cang	V.07.03.28	2	4.34	01/03/2021	3	4.68	01/03/2023	12 tháng	- Năm học 2021-2022: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ- UBND-KT ngày 06/09/2022 của UBND Quận) - Năm học 2022-2023: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ- UBND-KT ngày 26/07/2023 của UBND Quận) - Bằng khen UBND TP (Số:3891/QĐ-UB ngày 17/11/2022 của UBND	Không	

25	Bà	Ngô Minh Thịnh	Giáo viên TTCM	Trưởng Tiểu học Sơn Càng	V.07.03.28	2	4.34	01/03/2021	3	4.68	01/09/2023	6 tháng	- Năm học 2021-2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ- UBND-KT ngày 06/09/2022 của UBND Quận)	Không	
26	Bà	Lê Thị Ngọc Diệu	Giáo viên	Trưởng Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	V.07.03.28	2	4.34	01/09/2021	3	4.68	01/09/2023	12 tháng	Bằng khen của UBND thành phố năm học 2016-2017 và năm học 2017-2018 (theo Quyết định số 3609/QĐUB ngày 24 tháng 8 năm 2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh).	Không	
27	Bà	Hồ Thị Kim Minh	Phó Hiệu trưởng	Trưởng Tiểu học Yên Thế	V.07.03.28	3	4,68	01/10/2021	4	5,02	01/04/2024	6 tháng	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2018-2019 - QĐ số 202/QĐ-UBND- KT ngày 30/7/2019.	Không	
28	Bà	Nguyễn Thị Thu Huyền	Giáo viên	Trưởng Tiểu học Yên Thế	V.07.03.28	3	4,68	01/11/2021	4	5,02	01/05/2024	6 tháng	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2018-2019 - QĐ số 202/QĐ-UBND- KT ngày 30/7/2019.	Không	
29	Bà	Phạm Thị Kim Oanh	Giáo viên	Trưởng Tiểu học Lê Văn Sĩ	V.07.03.28	2	4.34	01/03/2021	3	4.68	01/03/2023	12 tháng	- Năm 2022: Bằng khen của UBND Thành phố đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tục (2020- 2021, 2021-2022) (Quyết định 3891/QĐ- UBND ngày 17/11/2022 của UBND TP) - Năm 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 154/QĐ- UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND	Không	

30	Bà	Hạp Thị Ngọc Lý	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	V.07.03.29	1	2.34	01/03/2021	2	2.67	01/03/2023	12 tháng	- Năm học 2018-2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ- UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND Quận) - Năm học 2019-2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ- UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND Quận)	Không	
31	Bà	Bùi Mẫn Khanh	Giáo viên	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	V.07.03.29	3	3,00	01/10/2021	4	3,33	01/10/2023	12 tháng	- Năm học 2022: Bằng khen chủ tịch Thành phố (Quyết định số 30/QĐUB ngày 05/01/2022). - Năm học 2023: Bằng khen chủ tịch Thành phố (Quyết định số 4394/QĐUB ngày 03/10/2023). - Năm 2023: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 1225/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của	Không	
32	Bà	Tăng Mỹ Hằng	Giáo viên	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	V.07.03.29	3	3,00	01/11/2021	4	3,33	01/05/2024	6 tháng	- Năm 2020: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ-UBND- KT ngày 28/8/2020 của UBND quận Tân Bình)	Không	

33	Bà	Lê Thị Thanh Hà	Giáo viên	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	V.07.03.28	3	4,68	01/09/2021	4	5,02	01/09/2023	12 tháng	- Năm học 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/09/2022 của UBND Quận). - Năm học 2022 - 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/07/2023 của	Không	
34	Bà	Võ Thị Phụng	Phó Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	V.07.03.28	3	4,68	01/10/2021	4	5,02	01/10/2023	12 tháng	- Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND quận Tân Bình) - Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND quận Tân Bình) - Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/08/2021 của UBND quận Tân Bình)	Không	
35	Bà	Kiều Thị Oanh	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	V.07.03.29	1	2,34	01/03/2021	2	2,67	01/03/2023	12 tháng	- Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND quận Tân Bình) - Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/08/2021 của UBND quận Tân Bình)	Không	

36	Bà	Văn Thị Tú Trinh	Giáo viên	Trường TH Phan Huy Ích	V.07.03.28	2	4.34	01/03/2021	3	4.68	01/03/2023	12 tháng	- Năm học 2021 - 2022: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2022- 2023: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận Tân Bình, Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố theo QĐ số 3632/QĐ- UBND ngày 31/8/2023 của UBND Thành phố	Không	
37	Bà	Tô Mỹ Trang	Giáo viên	Trường TH Phan Huy Ích	V.07.03.28	3	4.68	01/09/2021	4	5.02	01/09/2023	12 tháng	- Năm học 2020-2021: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ- UBND-KTP ngày 26/8/2021 của UBND Quận), Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố theo QĐ số 3964/QDDUB ngày 22/11/2021 của UBND Thành phố - Năm học 2021-2022: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ- UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND	Không	
38	Bà	Phạm Thị Thu Trang	Giáo viên	Trường TH Phan Huy Ích	V.07.03.29	5	3.66	01/09/2021	6	3.99	01/03/2024	6 tháng	Năm học 2020-2021: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND Quận)	Không	

39	Ông	Trần Quang Điền	Nhân viên	Trường TH Phan Huy Ích	02.008	2	2.06	01/04/2022	3	2.26	01/10/2023	6 tháng	- Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ- UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND Quận)	Không	
40	Ông	Đinh Văn Hùng	Giáo viên	Trường TH Tân Sơn Nhất	V.07.03.29	4	3.33	01/09/2021	5	3.66	01/09/2023	12 tháng	Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/08/2021 của UBND Quận Tân Bình) - Năm học 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/09/2022 của UBND Quận).	Không	
41	Bà	Đặng Thị Ngọc Thúy	Giáo viên	Trường TH Tân Sơn Nhất	V.07.03.28	3	4.68	01/12/2021	4	5.02	01/12/2023	12 tháng	- Năm học 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2022- 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND quận Tân Bình, - Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố theo QĐ số 3632/QĐ- UBND ngày 31/8/2023 của UBND Thành phố	Không	

42	Bà	Phạm Thị Dinh	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học CMT8	V.07.03.29	8	4.65	01/03/2021	9	4.98	01/03/2023	12 tháng	- Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/08/2021 của UBND Quận Tân Bình); - Năm học 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/09/2022 của UBND Quận).	Không	
43	Bà	Chung Thị Thùy Trang	Giáo viên	Trường TH Nguyễn Văn Kịp	V.07.03.28	1	4,00	01/09/2021	2	4.34	01/03/2024	6 tháng	Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND Quận Tân Bình);	Không	
Tổng cộng: 43 người + 24 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 12 tháng + 19 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng															



DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2023
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
TRÌNH HỘI ĐỒNG LƯƠNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ - KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ

ST T	Giới tính (ông/ bà)	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện			Bậc, hệ số lương đề nghị			Số tháng NLTH	Thành tích	Kỷ luật	Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	Mốc thời gian nâng lương lần sau				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Bà	Lê Thị Việt Anh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Trần Văn Quang	V.07.04.31	4	5.02	01/03/2021	5	5,36	01/03/2023	12 tháng	- Năm 2019: Bằng khen của UBND Thành phố (Quyết định số 3603/QĐ-UBND ngày 24/8/2019 của UBND Thành phố) - Năm học 2017-2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 199/QĐ- UBND ngày 17/8/2018 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2018-2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ- UBND ngày 30/7/2019 của UBND quận Tân	Không	

2	Ông	Hoa Nam	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	V.07.04.31	1	4	01/09/2021	2	4,34	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2019: Bằng khen của UBND Thành phố (Quyết định số 3603/QĐ-UBND ngày 24/8/2019 của UBND Thành phố) - Năm học 2017-2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2018-2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND quận Tân Bình) Năm học 2019 - 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND	Không	
3	Bà	Hoàng Thị Thanh Thủy	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	V.07.04.32	5	3.66	01/06/2021	6	3,99	01/06/2023	12 tháng	- Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND	Không	

4	Bà	Phạm Thị Thu Hiền	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	V.07.04.32	6	3.99	01/09/2021	7	4,32	01/03/2024	6 tháng	- Năm học 2022-2023: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)	Không	
5	Bà	Phạm Thị Oanh Kiều	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	V.07.04.31	1	4,00	01/12/2021	2	4,34	01/12/2023	12 tháng	- Năm 2022: Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tục (Quyết định 3891/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố) - Năm học 2019 - 2020: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 202/QĐ- UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND quận Tân Bình) Năm học 2020-2021: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận Tân Bình) Năm học 2021 - 2022: Chiến sỹ thi đua	Không	

6	Bà	Vũ Thị Hà	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	V.07.04.31	1	4,00	01/12/2021	2	4,34	01/12/2023	12 tháng	- Năm học 2018 - 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2019 - 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND	Không	
7	Ông	Nguyễn Gia Thịnh	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	V.07.04.11	6	3.99	01/09/2021	7	4,32	01/09/2023	12 tháng	- Năm học 2019 - 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/08/2020 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)	Không	
8	Bà	Lê Thị Thanh Huyền	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	V.07.04.32	4	3.33	01/09/2021	5	3,66	01/03/2024	6 tháng	- Năm học 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận Tân Bình)	Không	
9	Bà	Nguyễn Thị Thùy Trang	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	V.07.04.32	3	3	01/12/2021	4	3,33	01/06/2024	6 tháng	- Năm học 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 06/09/2022 của UBND quận Tân Bình)	Không	
10	Bà	Huỳnh Trang Phương	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	V.07.04.32	2	2.67	01/06/2021	3	3,00	01/12/2023	6 tháng	- Năm học 2022 - 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 26/07/2023 của UBND quận Tân Bình)	Không	

11	Bà	Nguyễn Thị Thu Sương	TPT	Trường THCS Trường Chinh	V.07.04.32	1	2.34	01/08/2021	2	2,67	01/02/2024	6 tháng	- Năm học 2022 - 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 26/07/2023 của UBND quận Tân Bình)	Không	
12	Bà	Bùi Thị Ngọc Lý	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Võ Văn Tần	V.07.04.31	1	4	01/09/2021	2	4,34	01/09/2023	12 tháng	- Năm học 2020-2021: Bằng khen của UBND Thành phố (Quyết định số 3964/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND Thành phố)	Không	
13	Bà	Nguyễn Thị Bích Thảo	Giáo viên	Trường THCS Võ Văn Tần	V.07.04.31	4	5.02	01/12/2021	5	5,36	01/12/2023	12 tháng	- Năm học 2020-2021: Bằng khen của UBND Thành phố (Quyết định số 3964/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND Thành phố)	Không	
14	Bà	Phan Thị Liễu	Giáo viên	Trường THCS Võ Văn Tần	V.07.04.32	2	2.67	01/06/2021	3	3,00	01/12/2023	6 tháng	- Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND Quận)	Không	
15	Bà	Trần Thị Thủy Tiên	Giáo viên	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	V.07.04.31	3	4.68	01/06/2021	4	5.02	01/06/2023	12 tháng	- Năm học 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND Quận). - Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND Quận)	Không	

16	Bà	Đỗ Thị Luyến	Giáo viên	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	V.07.04.31	2	4.34	01/01/2021	3	4.68	01/08/2023	6 tháng	- Năm học 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND Quận)	Không	NKL 01 tháng
17	Bà	Phan Thị Bình Minh	Giáo viên	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	V.07.04.31	1	4.00	01/12/2021	2	4.34	01/06/2024	6 tháng	- Năm học 2018-2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND Quận)	Không	
18	Bà	Trần Đắc Mỹ Hạnh	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	V.07.04.11	5	3.66	1/9/2021	6	3.99	1/9/2023	12 tháng	- Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định Số 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND Quận Tân Bình.) - Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND Quận Tân Bình.)	Không	
19	Bà	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	V.07.04.11	6	3.99	01/9/2021	7	4.32	01/9/2023	12 tháng	- Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định Số 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND Quận Tân Bình.) - Năm 2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND Quận Tân Bình.)	Không	

20	Bà	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	V.07.04.11	4	3,33	1/9/2021	5	3,66	01/09/2023	12 tháng	- Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định Số 199/QĐ-UBND-KT ngày 7/8/2018 của UBND Quận Tân Bình.) '- Năm 2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND Quận Tân Bình.)	Không	
21	Bà	Nguyễn Thị Bạch Vân	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	V.07.04.11	4	3,33	01/12/2021	5	3,66	01/12/2023	12 tháng	- Năm 2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/08/2020 của UBND Quận Tân Bình.) '- Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/08/2021 của UBND Quận Tân Bình.)	Không	
22	Bà	Nguyễn Thị Kim Anh	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	V.07.04.11	6	3,99	1/9/2021	7	4,32	01/3/2024	6 tháng	- Năm 2021 - 2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 6/9/2022 của UBND Quận Tân Bình.)	Không	
23	Bà	Nguyễn Thị Thuý Liên	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	V.07.04.11	3	3,00	01/8/2021	4	3,33	01/2/2024	6 tháng	Năm 2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KTP ngày 26/8/2021 của UBND Quận Tân Bình.)	Không	

24	Ông	Nguyễn Minh Tân	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	V.07.04.12	4	3.03	1/9/2021	5	3.34	0/3/2024	6 tháng	- Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định Số 199/QĐ-UBND-KT ngày 7/8/2018 của UBND Quận Tân Bình.)	Không	
25	Ông	Tạ Đức Tuyên	Giáo viên	Trường THCS Ngô Quyền	V.07.04.11	3	3.00	1/9/2021	4	3.33	01/3/2024	6 tháng	- Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định Số 199/QĐ-UBND-KT ngày 7/8/2018 của UBND Quận Tân Bình.)		
26	Bà	Lâm Thanh Thúy	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	V.07.04.31	2	4.34	01/09/2021	3	4.68	01/09/2023	12 tháng	- Năm học 2019-2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND Quận) - Năm 2021: Bằng khen UBND TP (Quyết định số 3964/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND Quận)	Không	
27	Ông	Hồ Vĩnh Thịnh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	V.07.04.32	5	3.66	01/12/2021	6	3.99	01/12/2023	12 tháng	- Năm học 2021-2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ-UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND Quận) - Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND Quận)	Không	

28	Bà	Lê Thị Hồng Lam	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	V.07.04.32	5	3.66	01/09/2021	6	3.99	01/09/2023	12 tháng	- Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ- UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND Quận) - Năm học 2021-2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ- UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND	Không	
29	Bà	Phan Thị Duyên	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	V.07.04.32	2	2.67	01/07/2021	3	3	01/01/2024	6 tháng	- Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ- UBND-KT ngày 26/7/2023 của UBND Quận)	Không	
30	Ông	Nguyễn Duy Thiện	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Đương	V.07.04.32	2	2,67	01/06/2021	3	3,00	01/12/2023	6 tháng	Năm học 2021-2022: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 187/QĐ- UBND-KT ngày 06/09/2022 của CT UBND Quận)	Không	
31	Bà	Trần Thái Thanh	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Đương	V.07.04.32	5	3,66	01/12/2021	6	3,99	01/06/2024	6 tháng	Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ- UBND-KT ngày 26/07/2022 của CT UBND Quận)	Không	
32	Ông	Nguyễn Như Dương	Giáo viên	Trường THCS Âu Lạc	V.07.04.11	4	3.03	01/10/2021	5	3.36	01/10/2023	12 tháng	- Năm học 2019-2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ- UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND Quận Tân Bình) - Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND	Không	

33	Bà	Nguyễn Thị Anh Thư	Giáo viên	Trường THCS Âu Lạc	V.07.04.11	3	3.00	01/11/2021	4	3.33	01/11/2023	12 tháng	- Năm học 2019-2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND Quận Tân Bình) - Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/07/2023 của UBND	Không	
34	Bà	La Trần Huyền Diệu	Giáo viên	Trường THCS Âu Lạc	V.07.04.31	2	4.34	01/06/2021	3	4.68	01/12/2023	6 tháng	- Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định 154/QĐ-UBND-KT ngày 26/07/2023 của UBND quận Tân Bình)	Không	
35	Bà	Đỗ Thị Lý	Phó hiệu trưởng	Trường THCS Tân Bình	V.07.04.31	1	4,00	01/09/2021	2	4.34	01/09/2023	12 tháng	Năm 2022: Chiến sĩ thi đua Thành phố (Quyết định số 4437/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh)	Không	
36	Bà	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	V.07.04.31	1	4,00	01/12/2021	2	4.34	01/12/2023	12 tháng	Năm 2022: Bằng khen của UBND TPHCM (QĐ số 3891/ QĐ-UBND- ngày 17/11/2022 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh)	Không	
37	Bà	Nguyễn Thị Mỹ Chánh	Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	V.07.04.32	3	3,00	01/08/2021	4	3.33	01/02/2024	6 tháng	Năm học 2018-2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/07/2019 của UBND quận Tân Bình)	Không	

38	Ông	Nguyễn Xuân Hoàng Minh Hiếu	Giáo viên	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	V.07.04.31	3	4,68	01/12/2021	4	5,02	01/12/2023	12 tháng	- Năm học 2019-2020: Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố ((Quyết định số 3528/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh))	Không	
39	Ông	Phạm Xuân Khánh	Giáo viên	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2021	3	4,68	01/03/2023	12 tháng	- Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND quận Tân Bình)	Không	
40	Bà	Đào Thị Anh Thư	Giáo viên	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	V.07.04.32	1	2,34	01/08/2021	2	2,67	01/02/2024	6 tháng	- Năm học 2022-2023: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND quận Tân Bình)	Không	
41	Bà	Dương Thị Thu Hà	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	V.07.04.31	1	4	01/12/2021	2	4,34	01/12/2023	12 tháng	- Năm học 2018-2019: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND Quận) - Năm học 2019-2020: Chiến sĩ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ-UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND Quận)	Không	

42	Bà	Lê Thị Ngọc Phượng	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	V.07.04.31	1	4	01/12/2021	2	4,34	01/06/2024	6 tháng	- Năm học 2018-2019: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định số 202/QĐ- UBND-KT ngày 30/7/2019 của UBND Quận)	Không	
43	Bà	Nguyễn Thị Bánh	Giáo viên	Trường THCS Quang Trung	V.07.04.32	2	2.67	01/06/2021	3	3.0	01/06/2023	12 tháng	- Năm học 2020-2021: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 197/QĐ- UBND-KT ngày 26/8/2021 của UBND quận Tân Bình) - Năm học 2021-2022: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 187/QĐ- UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận Tân Bình)	Không	
44	Bà	Bùi Thị Trang	Giáo viên	Trường THCS Quang Trung	V.07.04.32	4	3.33	01/09/2021	5	3.66	01/3/2024	6 tháng	- Năm học 2021-2022: Chiến sỹ thi đua cơ sở (Quyết định 187/QĐ- UBND-KT ngày 06/9/2022 của UBND quận Tân Bình)	Không	
Tổng cộng: 44 người + 24 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 12 tháng + 20 người đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng															